TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20-5-2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Lực;

2. Ông Trần Trung Hiếu.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Bương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022 về việc "tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04/5/2022, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Anh Tăng Trung H, sinh năm 1985; thường trú: Số 227/19A đường Lạc Long Q, Phường A, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh;

2/ Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Quỳnh C, sinh năm 1983; thường trú: Số 227/19A đường Lạc Long Quân, Phường A, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Số 58 đường số 11, khu phố Nhị Đ, phường D, thành phố A, tỉnh Bình Dương.

(*Anh Tăng Trung H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, chị Nguyễn Thị Quỳnh C vắng mặt không lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/2/2022 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Tăng Trung H trình bày:

Anh Tăng Trung Hải và chị Nguyễn Thị Quỳnh Chi tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau rồi tiến tới hôn nhân. Vợ chồng đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 144, ngày 06/10/2014. Sau khi kết hôn anh H và chị C sinh sống tại phường A, Bình Dương. Cuộc sống hôn nhân ban đầu rất

hạnh phúc nhưng từ năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn về gia đình, công việc, mâu thuẫn về việc chăm sóc ông, bà, bố, mẹ hai bên gia đình. Anh H và chị C đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện nhưng không đi đến kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, anh, chị đã sống ly thân từ đầu năm 2021 không còn liên lạc với nhau. Nay, anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với chị C.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Quỳnh C*: Quá trình tố tụng, bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn để làm việc, lấy lời khai; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Đồng thời, bị đơn cũng không có ý kiến, yêu cầu gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Ngày 30/3/2022, Tòa án xác minh tình trạng quan hệ hôn nhân, nghề nghiệp, nguyên nhân mẫu thuẫn giữa anh Tăng Trung H và chị Nguyễn Thị Quỳnh C tại Hội Liên hiệp phụ nữ phường Dĩ An và được cung cấp như sau*: Trước khi nộp đơn ly hôn tại Tòa án anh Tăng Trung H không có đơn yêu cầu Hội liên hiệp phụ nữ phường Dĩ An tiến hành hòa giải. Đồng thời, Hội liên hiệp phụ nữ phường D, thành phố A cũng không có thông tin trình báo về mâu thuẫn giữa vợ chồng anh Tăng Trung H và chị Nguyễn Thị Quỳnh C. Vì vậy, về tình trạng quan hệ hôn nhân, nghề nghiệp, nguyên nhân mẫu thuẫn giữa anh, chị Hội liên hiệp phụ nữ phường A không biết được.

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật, quan điểm giải quyết vụ án:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòatrong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quá trình tố tụng, Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng yêu cầu bị đơn tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 18/4/2022 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn đề nghị không hòa giải, do vậy vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng

vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Nội dung:

[2.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Tăng Trung H và chị Nguyễn Thị Quỳnh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 144, ngày 06/10/2014, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Nguyên đơn anh Tăng Trung H cho rằng quá trình chung sống giữa vợ chồng anh, chị bất đồng quan điểm sống, không có tiến nói chung, mâu thuẫn về gia đình, công việc. Nay anh H không còn tình cảm với chị C nên yêu cầu được ly hôn. Xét thấy, Tòa án đã triệu tập chị Nguyễn Thị Quỳnh C có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến nhằm hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị C không đến và cũng không có ý kiến, yêu cầu gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh Hải. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh Hải và chị C đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai bên đều không muốn hàn gắn. Vì vậy, anh Hải yêu cầu được ly hôn với chị C là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống anh H và chị C không có con chung nên không Tòa án không giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[3] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An về quan điểm giải quyết vụ án.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Tăng Trung H phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Tăng Trung H đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Quỳnh C về việc tranh chấp ly hôn.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Tăng Trung H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Quỳnh C (Giấy chứng nhận kết hôn số 144 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/10/2014).

1.2 Về con chung: Đương sự khai không có con chung.

1.3 Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

2. Về án phí: Anh Tăng Trung H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003534 ngày 03/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự .

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Dĩ An;
- Chi cục THADS TP. Dĩ An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương